

Khẩu phần cả ngày tại trường của trẻ NT đạt được	643		16.76	9.29	19.93	4.61	79.23	266	0.52				
			26.05		24.54		79.23	266	0.52				20,500
Khẩu phần của trẻ cả ngày tại trường theo khuyến nghị	600	651	13-20%		30-40%		47-50%	500	0.4				
			>_ 60%		>_ 70%								
Tỉ lệ các chất theo cơ cấu đạt được			64%	36%	81%	19%		53%	128%				
		100%	16%		34%		50%						

Nhận xét:

Khẩu phần năng lượng (Kcal) hơi cao hơn so với nhu cầu khuyến nghị, các món ăn đa dạng phong phú

Các chất cung cấp năng lượng khẩu phần (P:L:G) đảm bảo nhu cầu khuyến nghị

* Nhu cầu Caxi đạt tỷ lệ 53% so với nhu cầu khuyến nghị thiếu, chưa đảm bảo

* Nhu cầu B1 đạt tỷ lệ 128 % nhu cầu khuyến nghị so với nhu cầu khuyến nghị thừa

NGƯỜI LẬP

HIỆU TRƯỞNG

Lê Phương Thảo

Trần Thị Dụ

Khẩu phần cả ngày tại trường của trẻ NT đạt được	48271		1369.49	465.12	1274.20	296.69	4935.40	14352.20	14.92				
			1,834.61		1,570.88		4,935.40	14,352.20	14.92				1,558,000
Khẩu phần của trẻ cả ngày tại trường theo khuyến nghị	600	651	13-20%		30-40%		47-50%	38000	31.2				
			>_ 60%		>_ 70%								
Tỉ lệ các chất theo cơ cấu đạt được			75%	25%	81%	19%		38%	48%				
		100%	18%		34%		48%						

Nhận xét:

Khẩu phần năng lượng (Kcal) đảm bảo so với nhu cầu khuyến nghị, các món ăn đa dạng phong phú

Các chất cung cấp năng lượng khẩu phần (P:L:G) đảm bảo nhu cầu khuyến nghị

* Nhu cầu Caxi đạt tỷ lệ 38 % so với nhu cầu khuyến nghị thiếu, chưa đảm bảo

* Nhu cầu B1 đạt tỷ lệ 48% so với nhu cầu khuyến nghị thiếu, chưa đảm bảo

NGƯỜI LẬP

HIỆU TRƯỞNG

Lê Phương Thảo

Trần Thị Dụ

Khẩu phần cả ngày tại trường của trẻ NT đạt được	662		1594.68	564.07	1459.96	374.58	5585.67	14813.57	39.24				
			2,158.75		1,834.54		5,585.67	14,813.57	39.24				1,476,000
Khẩu phần của trẻ cả ngày tại trường theo khuyến nghị	600	651	13-20%		30-40%		47-50%	36000	29.5				
			>_ 60%		>_ 70%								
Tỉ lệ các chất theo cơ cấu đạt được			74%	26%	80%	20%		41%	133%				
		100%	18%		34%		47.5%						

Nhận xét:

Khẩu phần năng lượng (Kcal) đảm bảo so với nhu cầu khuyến nghị, các món ăn đa dạng phong phú

Các chất cung cấp năng lượng khẩu phần (P:L:G) đảm bảo nhu cầu khuyến nghị

* Nhu cầu Caxi đạt tỷ lệ 41% so với nhu cầu khuyến nghị thiếu, chưa đảm bảo

* Nhu cầu B1 đạt tỷ lệ 133 % nhu cầu khuyến nghị so với nhu cầu khuyến nghị thừa

NGƯỜI LẬP

HIỆU TRƯỞNG

Lê Phương Thảo

Trần Thị Dự